

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2022/DS-ST
Ngày: 12-04-2022
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Với Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Ông Đỗ Thanh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông, là thư ký Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 327/TLST-DS ngày 23/11/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXX-DS ngày 08/03/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 6, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977 (tên gọi khác là L)

Địa chỉ: Ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Đ có mặt, chị H vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 03/06/2021 của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đ, trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Chị và chị Nguyễn Thị H (tên gọi khác là L) có quan hệ bạn bè với nhau, nên vào ngày 08/11/2020 chị

có cho chị H vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) mục đích để làm ăn, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/ 1 tháng, thời hạn vay là 01 tháng, chị H là người viết biên nhận mượn tiền và ghi họ tên là Nguyễn Thị H L. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ chị H cứ hẹn lần lữa rồi không trả, nên chị làm đơn khởi kiện ra Tòa. Yêu cầu chị H trả lại cho chị vốn gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất là 3%/1 tháng tính từ ngày 08/11/2020 đến ngày xét xử hôm nay. Tại phiên tòa, Chị Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chị H trả tiền lãi, mà chỉ yêu cầu trả vốn gốc là 100.000.000 đồng. Trả đủ một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

* Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Chị Đ là có cơ sở, bởi chị H có viết biên nhận vay số tiền 100.000.000 đồng vào 08/11/2020. Tại phiên tòa Chị Đ chỉ yêu cầu trả lại vốn gốc 100.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Quá trình giải quyết vụ án, chị H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Đ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị H trả số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ để xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, Chị Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chị H trả lãi với lãi suất là 3%/ tháng tính từ khi vay đến ngày xét xử. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Đ là tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 5, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo giấy mượn tiền ngày 08/11/2020 (bản chính) do nguyên đơn cung cấp ghi “Nguyễn Thị H L - sinh năm 1977, địa chỉ ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang có mượn số tiền là 1000000000 đ (một trăm triệu đồng) của Nguyễn Thị Đ 1 tháng trả lời”. Quá trình giải quyết vụ án chị H đã được Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật, nhưng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại biên bản xác minh ngày 28/02/2022 chị Huỳnh Yến N là người cung cấp thông tin cho biết, bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1977 địa chỉ tổ 17, ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang còn có tên gọi khác là L, là mẹ ruột của chị và có biết mẹ (là chị H) vay tiền của bà Đầm 100.000.000 đồng, nhưng không biết vay lúc nào. Và tại biên bản xác minh ngày 01/03/2022 công an xã Tam Hiệp cho biết tại ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang có đương sự tên Nguyễn Thị H - sinh năm 1977, không có tên Nguyễn Thị H L - sinh năm 1977. Do đó có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị H có vay tiền của chị Nguyễn Thị Đ là thật, phù hợp với qui định khoản 2 Điều 92, Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời gian trả nợ: tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 100.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy từ khi vay đến nay chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó cần phải buộc chị H phải trả số tiền 100.000.000 đồng cho Chị Đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Chị Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, nên Chị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (100.000.000 đồng x 5%) là 5.000.000 đồng.

Theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 5, Điều 244; khoản 2 Điều 92; Điều 93; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

2/ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ đối với yêu cầu trả lãi với lãi suất 3%/ 1 tháng tính từ ngày 08/11/2022 đến ngày xét xử.

3/ Buộc chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Thời gian trả thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Đ 2.500.000 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003637 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

5/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6,7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm